

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B1** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MD03133** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **Lập trình quản lý**
Số TC: **3**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032530	Nguyễn Thị Đào	13/01/2007			9	8	8.5	8.5			8.5		8.5
2	2254802032532	Nguyễn Minh Khang	19/08/2007			9.5	8	8.0	8.5			8.0		8.2
3	2254802032533	Phạm Nguyễn Cẩm Ly	22/05/2007			8	8.5	8.0	8.5			8.3		8.3
4	2254802032535	Hồ Ngọc Như	29/07/2007			8.5	8.5	8.0	9.0			7.5		7.9
5	2254802032536	Huỳnh Tấn Phát	14/10/2007			9	8	8.0	8.5			8.0		8.1
6	2254802032540	Phạm Tấn Sang	23/01/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
7	2254802032541	Trần Văn Sơn	13/07/1999			9	9.5	10.0	8.5			8.5		8.8
8	2254802032543	Văn Thị Bé Thanh	28/02/2007			7	8	8.5	8.0			9.0		8.6
9	2254802032545	Nguyễn Thị Huỳnh Trâm	11/12/2007			8	7	7.5	7.0			6.5		6.8
10	2254802032546	Nguyễn Kiều Trang	05/01/2007			7.5	8.5	8.0	8.0			8.5		8.3
11	2254802032547	Nguyễn Quốc Trung	10/10/2007			0	0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 10 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thanh Phong